

Bản án số: **38/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 25 tháng 09 năm 2023

V/v “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Trung Nam

Ông Trần Minh Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Lê Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 09 năm 2023 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 200/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 06 năm 2023 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2023/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 08 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 200/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 09 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Ngọc D, sinh năm: 1991; Địa chỉ: K H, quận H, thành phố Đà Nẵng. (có mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1992; Địa chỉ: số B N, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Hồ Thị Ngọc D trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Ngọc D và ông Nguyễn Văn T kết hôn với nhau năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa chỉ số B N, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, ông T có hành vi bạo lực gia đình và không quan tâm, lo lắng chăm sóc cho vợ con. Nay bà D xác định không còn tình

cảm với ông T, vợ chồng đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, không còn quan tâm, lo lắng, chăm sóc cho nhau. Do mâu thuẫn đã quá trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà D yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống bà Hồ Thị Ngọc D và ông Nguyễn Văn T có 01 con chung Nguyễn Hồ Đăng K- sinh ngày 03/03/2018. Ly hôn bà D có nguyện vọng giao con chung Nguyễn Hồ Đăng K cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng, bà D cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng số tiền 2.000.000đồng cho đến khi con chung 18 tuổi.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có.

*** Tại bản tự khai ngày 13.06.2023, bị đơn là ông Nguyễn Văn T trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: ông Nguyễn Văn T và bà Hồ Thị Ngọc D kết hôn với nhau năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa chỉ số B N, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình, quan điểm sống không hòa hợp. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Tuy nhiên, bà D khởi kiện ly hôn thì ông T không đồng ý vì ông mong muốn con cái có cha mẹ đầy đủ.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Hồ Đăng K- sinh ngày 03/03/2018. Trường hợp tòa giải quyết ly hôn, ông Nguyễn Văn T mong muốn được nuôi cháu Nguyễn Hồ Đăng K và không yêu cầu bà D cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có.

*** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê:**

Về thủ tục tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn là ông Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên phải chịu hậu quả pháp lý về sự vắng mặt của mình.

Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị Ngọc D xin ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

- *Về con chung*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị Ngọc D, giao con chung Nguyễn Hồ Đăng K - sinh ngày 03/03/2018 cho ông Nguyễn Văn T nuôi

dưỡng, bà D cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi con chung 18 tuổi.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Hồ Thị Ngọc D và ông Nguyễn Văn T xác nhận không có nên Viện kiểm sát không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Hồ Thị Ngọc D khởi kiện “Ly hôn” đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn T có địa chỉ cư trú tại phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208; 209; 210; 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, bị đơn ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Hồ Thị Ngọc D và ông Nguyễn Văn T có thời gian tìm hiểu và tự nguyện kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. Việc kết hôn giữa bà D và ông T là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối và không trái với quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà Hồ Thị Ngọc D và ông Nguyễn Văn T là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Hồ Thị Ngọc D và ông Nguyễn Văn T đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn do tính tình, quan điểm sống không hòa hợp, vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Địa phương nơi cư trú xác nhận việc vợ chồng bà D và ông T có lục đục và bà D đã bỏ đi. Tại phiên tòa, bà D khẳng định ông T có hành vi bạo lực gia đình và không quan tâm, lo lắng chăm sóc cho vợ con, bà không còn tình cảm đối với ông T nên yêu cầu được ly hôn.

Xét, mặc dù ông T không đồng ý vì ông mong muốn con cái có cha mẹ đầy đủ nhưng tại các phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay vắng mặt không có lý do là thể hiện thái độ thiếu thiện chí trong việc hàn gắn hôn nhân, chứng tỏ hôn nhân giữa bà D, ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà D yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về con chung* : Các bên đương sự xác nhận quá trình chung sống có 01 con chung Nguyễn Hồ Đăng K- sinh ngày 03/03/2018. Ly hôn, bà D có nguyện vọng giao con chung cho ông Nguyễn Văn T nuôi dưỡng, bà D cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000đồng/1 tháng cho đến khi con chung 18 tuổi.

Xét, hiện nay cháu Nguyễn Hồ Đăng K đang sinh sống ổn định cùng ông T tại phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng được chính quyền địa phương xác nhận, ông T cũng có mong muốn được nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung Nguyễn Hồ Đăng K cho ông Nguyễn Văn T nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng thì mặc dù ông Nguyễn Văn T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nhưng để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung thì bà Hồ Thị Ngọc D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con là phù hợp. Do đó, căn cứ vào Điều 82, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Hồ Đăng K số tiền 2.000.000đồng/1 tháng của bà Hồ Thị Ngọc D.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Hồ Thị Ngọc D, ông Nguyễn Văn T xác nhận không có nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí*: Bà Hồ Thị Ngọc D phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: - Các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Hồ Thị Ngọc D.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Hồ Thị Ngọc D được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

- *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Hồ Đăng K- sinh ngày 03/03/2018 cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Hồ Thị Ngọc D cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*)/ 01 tháng. Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày 25/09/2023 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Đến hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Hồ Thị Ngọc D, ông Nguyễn Văn T xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Hồ Thị Ngọc D phải nộp, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu số 0000098 ngày 13/06/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà Hồ Thị Ngọc D đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng bị đơn ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Thanh Khê;
- Chi cục Thi hành án Thanh Khê;
- UBND phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, TP Đà Nẵng;
- (Giấy CNKH số 69 ngày 13/08/2018)
- Hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Thủy